

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 0216.3862.278 Fax: 0216.3862.804 Email: yfatuf@gmail.com
- Vốn điều lệ: 52.360.230.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)
- Mã chứng khoán: CAP

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông: Không

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Trinh | CT.HDQT | 24/11/2019 | 3/3 | 100 | |
| 2 | Trương Ngọc Biên | TV.HDQT | 24/11/2019 | 3/3 | 100 | |
| 3 | Ông Trần Công Bình | TV.HDQT | 24/11/2019 | 3/3 | 100 | |
| 4 | Bà Hứa Minh Hồng | TV.HDQT | 24/11/2019 | 3/3 | 100 | |
| 5 | Bà Hoàng Thị Bình | TV.HDQT | 24/11/2019 | 3/3 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc

HDQT thường xuyên kiểm tra, giám sát trong công tác điều hành SX-KD của Ban giám đốc Công ty các vấn đề như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SX-KD, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch Quý 2, Quý 3 niên độ 2019-2020.
- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4 niên độ 2019-2020 và xây dựng kế hoạch SX-KD niên độ 2020-2021.
- Chủ tịch HDQT tổ chức phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HDQT phụ

trách từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, tăng cường tính chuyên trách của mỗi thành viên HĐQT trong công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành.

- Giám sát trong việc triển khai các kế hoạch SX-KD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 và các Nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết kịp thời để Ban GD thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 thông qua.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

| Stt | Số NQ | Ngày | Nội dung nghị quyết |
|-----|------------|------------|--|
| 1 | 13/NQ-HĐQT | 10/01/2020 | - Thông qua Quy chế hoạt động HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2024; - Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SX-KD Quý thứ nhất niên độ 2019-2020 và kế hoạch SX-KD Quý thứ hai niên độ 2019-2020 của BGD Công ty; - Thông qua chủ trương về đầu tư cơ cấu lại SX-KD Nhà máy sản Văn Yên. |
| 2 | 18/NQ-HĐQT | 30/03/2020 | - Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SX-KD Quý thứ hai niên độ 2019-2020 và kế hoạch SX-KD Quý thứ ba niên độ 2019-2020 của BGD Công ty; - Thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền. |
| 3 | 20/NQ-HĐQT | 13/04/2020 | Thông qua các phương án sau: - Phương án đầu tư cải tạo tổng thể Nhà máy sản Văn Yên; - Phương án cơ cấu lại công tác quản lý tại các Nhà máy sản xuất giấy đế; - Phương án điều chỉnh kế hoạch sản xuất Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn. |

II. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Bình | Trưởng BKS | 24/11/2019 | 2/2 | 100 | |
| 2 | Ông Trần Sỹ Lâm | TV BKS | 24/11/2019 | 2/2 | 100 | |
| 3 | Ông Lương Quốc Quyền | TV BKS | 24/11/2019 | 2/2 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động SX-KD. Đặc biệt là thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 và các nghị quyết của HĐQT.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động SX-KD của Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm soát nội bộ theo chương trình của năm, quý đã đề ra, theo chuyên đề nhằm cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động SX-KD của Công ty và kiểm tra đột suất khi có hiện tượng phát sinh.

- Xem xét tính hợp lệ của các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư...đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích của cổ đông.

- Đối với cổ đông: Trong 6 tháng đầu năm 2020 BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động SX-KD của Công ty trong Quý 2 và Quý 3 niên độ 2019-2020, thường xuyên trao đổi thông tin. Hàng quý Ban kiểm soát có báo cáo kết quả theo dõi kiểm tra các đề nghị trước và kết quả kiểm soát trong kỳ gửi báo cáo đến các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty.

- BKS đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD, các dự án đầu tư, cũng như công tác quản lý tài chính của các đơn vị trong toàn Công ty.

- HĐQT và Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SX-KD của Công ty để BKS làm tốt nhiệm vụ được giao.

4. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH ⁺ , ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------|--|---------------------------------------|---|---|-------|
| 1 | Nguyễn Quốc Trình | | CT-HDQT | | P. Hồng Hà – TP Yên Bái | | | |
| | Trần Thị Bình | | Vợ Ô Trình | | P. Hồng Hà – TP Yên Bái | | | |
| | Nguyễn Thủy Tiên | | Con Ô Trình | | Mỗ Lao – Hà Đông - HN | | | |
| 2 | Hứa Minh Hồng | | UVHDQT-GD | | T27A-P.Ng.Phúc - YB | | | |
| 3 | Trần Công Bình | | UVHDQT | | P. Hồng Hà – TP Yên Bái | | | |
| | Mai Thị Bưởi | | Vợ Ô Bình | | P. Hồng Hà – TP Yên Bái | | | |
| | Trần Quốc Tuấn | | Con Ông Bình | | P. Hồng Hà – TP Yên Bái | | | |
| 4 | Nguyễn Thanh Bình | | TBKS | | P.Ng.Thái Học – TP Yên Bái | | | |
| 5 | Hoàng Thị Bình | | UVHDQT | | T51-P.Minh Tân – TP Yên Bái | | | |
| | Trương Thị Hoàng Yến | | Con bà Bình, ông Biên | | T51-P.Minh Tân –TP. YB | | | |
| | Trương Thị hoàng Anh | | Con bà Bình, ông Biên | | T51-P.Minh Tân – TP Yên Bái | | | |
| 6 | Trương Ngọc Biên | | UVHDQT | | T51-P.Minh Tân – TP Yên Bái | | | |
| 7 | Lê Long Giang | | Phó giám đốc | | P.Ng.Thái Học –TP. YB | | | |
| 8 | Nguyễn Văn Trữ | | Phó giám đốc | | Xã Phú Thịnh – Yên Bình - YB | | | |
| 9 | Nguyễn Huy Thông | | Phó giám đốc | | Tổ 05-P.Đông Tâm-TP. YBái | | | |
| | Ngô Thị Hoài | | Vợ Ô Thông | | Tổ 05-P.Đông Tâm-TP. YBái | | | |
| 10 | Lương Quốc Quyền | | UVBKS | | Tổ 01-P.Đông Tâm-TP. YBái | | | |
| 11 | Trần Sỹ Lâm | | UVBKS | | Tổ 04-P. Hợp Minh-TP. Yên Bái | | | |
| 12 | Nguyễn Thanh Sơn | | Tr.P kế toán Cty | | Tổ 8-P.Hồng Hà-TP. Yên Bái | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---|--|---------|
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---|--|---------|

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|--------------------------------------|---------|--|---------------------|---|---------|
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|--------------------------------------|---------|--|---------------------|---|---------|

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | TL% sở hữu CP C.Kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|------------------------------|----------------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Nguyễn Quốc Trinh | | CT-HDQT | | | | P.Hồng Hà – TP Yên Bái | 232.348 | 4,43 | |
| | Trần Thị Bình | | | | | | P.Hồng Hà – TP Yên Bái | 94.525 | 1,80 | Vợ Ông Trinh |
| | Nguyễn Thủy Tiên | | | | | | Mố Lao – Hà Đông - HN | 18.974 | 0,36 | Con Ông Trinh |
| 2 | Hứa Minh Hồng | | UVHDQT -GD Cty | | | | T27A-P.Ng.Phúc –TP.YB | 252.331 | 4,82 | |
| 3 | Trần Công Bình | | UVHDQT | | | | P.Hồng Hà – TP Yên Bái | 344.919 | 6,58 | |
| | Mai Thị Bưởi | | | | | | P.Hồng Hà – TP Yên Bái | 17.663 | 0,33 | Vợ Ông Bình |
| | Trần Quốc Tuấn | | | | | | P.Hồng Hà – TP Yên Bái | 35.500 | 0,68 | Con Ông Bình |
| 4 | Nguyễn Thanh Bình | | TBKS | | | | P.Ng.Thái Học –TP.YB | 44.000 | 0,84 | |
| 5 | Hoàng Thị Bình | | UVHDQT | | | | T51-PMinh Tân –TP.YB | 619.080 | 11,82 | |
| | Trương Thị Hoàng Yến | | | | | | T51-PMinh Tân –TP.YB | 265.500 | 5,07 | Con B.Bình, Ô.Biên |
| | Trương Thị Hoàng Anh | | | | | | T51-PMinh Tân –TP.YB | 262.992 | 5,02 | Con B.Bình, Ô.Biên |
| 6 | Trương Ngọc Biên | | UVHDQT | | | | T51-PMinh Tân –TP.YB | 238.700 | 4,55 | |
| 7 | Lê Long Giang | | P.GDCT | | | | P.Ng.Thái Học –TP.YB | 3.806 | 0,07 | |
| 8 | Nguyễn Văn Trữ | | P.GDCT | | | | Xã Phú Thịnh – Yên Bình - YB | 7.898 | 0,15 | |
| 9 | Nguyễn Huy Thông | | P.GDCT | | | | Tổ 05-P.Đồng Tâm-TP.YBái | 21.940 | 0,42 | |
| | Ngô Thị Hoài | | | | | | Tổ 05-P.Đồng Tâm-TP.YBái | 154 | 0,003 | Vợ Ông Thông |
| 10 | Lương Quốc Quyền | | UVBKS | | | | Tổ 01-P.Đồng Tâm-TP.YBái | 3.190 | 0,06 | |
| 11 | Trần Sỹ Lâm | | UVBKS | | | | Tổ 04-P. Hợp Minh-TP.Yên Bái | 1.650 | 0,03 | |
| 12 | Nguyễn Thanh Sơn | | Tr.P KT | | | | Tổ 8-P.Hồng Hà-TP.Yên Bái | 6.000 | 0,11 | |

11644
 NG TY
 PHÂN
 NÔNG S
 UC PHÁ
 EN BÁ
 N BAI - T

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Trương Thị Hoàng Anh | Con đẻ bà Hoàng Thị Bình và ông Trương Ngọc Biên | 238.892 | 4,56 | 262.992 | 5,02 | Mua thêm |
| 2 | Trương Thị Hoàng Yến | Con đẻ bà Hoàng Thị Bình và ông Trương Ngọc Biên | 238.700 | 4,56 | 265.500 | 5,07 | Mua thêm |
| 3 | Trần Quốc Tuấn | Con đẻ ông Trần Công Bình | 5.500 | 0,11 | 35.500 | 0,68 | Mua thêm |
| 4 | Nguyễn Thùy Tiên | Con đẻ ông Nguyễn Quốc Trinh | 17.947 | 0,34 | 18.947 | 0,36 | Mua thêm |
| 5 | Nguyễn Huy Thông | Phó Giám đốc Công ty | 16.940 | 0,32 | 21.940 | 0,42 | Mua thêm |
| 6 | Nguyễn Văn Trữ | Phó Giám đốc Công ty | 2.398 | 0,05 | 7.898 | 0,15 | Mua thêm |
| 7 | Nguyễn Thanh Sơn | Trưởng phòng kế toán Cty | 5.000 | 0,09 | 6.000 | 0,11 | Mua thêm |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.



CHỦ TỊCH HĐQT
 (Ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Quốc Trinh